

Số: 2196 /QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 05 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực
Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 09/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng (đính kèm phương án).

Điều 2. Giao Sở Công Thương dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính sau khi được Bộ Công Thương xem xét, xử lý kết quả rà soát đối với các thủ tục hành chính nêu trên.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././ *Mh*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương (xem xét, xử lý);
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu VT.

chủ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



nguyễn
Lâm Hoàng Nghiệp



**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH SÓC TRĂNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

**Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng
dầu**

1. Nội dung đơn giản hóa

- *Về cách thức thực hiện:* đề nghị bổ sung quy định cách thức thực hiện.

Lý do: hiện nay Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu chưa quy định về cách thức thực hiện nên doanh nghiệp sẽ đến nộp trực tiếp do đó sẽ mất nhiều thời gian và chi phí cho việc đi lại.

- *Về thành phần hồ sơ:* Đề nghị quy định cụ thể về thành phần hồ sơ tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu.

Lý do: Đối với “tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng”, mỗi địa phương tự quy định thành phần hồ sơ này nên không thống nhất giữa các địa phương, từ đó gây khó khăn cho doanh nghiệp và dễ xảy ra tình trạng nhũng nhiễu. Đồng thời, khi thực hiện thủ tục hành chính, tổ chức, cá nhân phải liên hệ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ để hỏi “tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng” gồm những thành phần hồ sơ nào làm mất thời gian khi thực hiện thủ tục hành chính.

- *Về thời gian giải quyết:* Đề nghị rút ngắn thời gian thực hiện từ “20 ngày làm việc” xuống “10 ngày làm việc”.

Lý do: giảm thời thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

2. Kiến nghị thực thi

- Bổ sung điểm a khoản 2 Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, cụ thể:

“Thương nhân gửi một (01) bộ hồ sơ về bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua hệ thống Bưu chính công ích về Sở Công Thương”.

- Sửa đổi khoản 20, Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu, cụ thể:

“a) Đối với trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;

- Bảng kê trang thiết bị cửa hàng xăng dầu có trang thiết bị theo đúng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết kế cửa hàng xăng dầu;

- Tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng, gồm:

+ Giấy phép xây dựng cửa hàng xăng dầu, Giấy phép thi công trình nút giao đường dân từ cửa hàng xăng dầu vào các tuyến đường và biên bản nghiệm thu hoàn công (nếu cửa hàng xăng dầu đấu nối vào quốc lộ thì không cần biên bản nghiệm thu).

+ Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, Văn bản nghiệm thu PCCC, Biên bản nghiệm thu PCCC và Biên bản kiểm tra PCCC của cơ quan chức năng (nếu có).

+ Văn bản chứng minh cửa hàng xăng dầu bảo đảm về bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật.

- Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên cửa hàng theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định này;

- Bản sao văn bản xác nhận cung cấp hàng cho các cửa hàng xăng dầu của thương nhân cung cấp;

- Bản sao giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận.”

- Sửa đổi điểm c, khoản 3, Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu, cụ thể:

“Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 4 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 885.246.880 đồng/năm;

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 441.275.840 đồng/năm;

- Chi phí tiết kiệm được: 443.971.040 đồng/năm;

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.
